

Số: 2479/QĐ-TTKN

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét báo cáo ngày 29/8/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT với số HQ.05.0.21.01986 (cho 15 sản phẩm) và HQ.3K.0040 (cho 01 sản phẩm); QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT với số HQ.05.0.21.01987 (cho 20 sản phẩm), HQ.05.0.23.02866 (cho 01 sản phẩm) và HQ.3K.0041 (cho 07 sản phẩm) sản xuất trong nước của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Vi Gô, địa chỉ: Số 68 đường 47, khu Phố 8, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với sản phẩm nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Vi Gô được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Vi Gô, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giám đốc TT (b/c);
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Tùng

Phụ lục 5
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.05.0.23.02866 ban hành tại Quyết định số:
2479/QĐ-TTKN ngày 10 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Số HQ	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	C-TẠT	HQ.05.0.23.02866-3	Số 15 Nguyễn Văn Cự, khu phố 29, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT





Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.05.0.21.01987 ban hành tại Quyết định số: 2479/QĐ-TTKN ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Số HQ	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	BIO-24H	HQ.05.0.21.01987-10	Số 15 Nguyễn Văn Cự, khu phố 29, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT
2.	BZT-R	HQ.05.0.21.01987-11		
3.	YUCCA-C	HQ.05.0.21.01987-1		
4.	VIO_YUCCA	HQ.05.0.21.01987-2		
5.	AQUA-YUCCA	HQ.05.0.21.01987-3		
6.	HI-YUCCA	HQ.05.0.21.01987-6		
7.	YUCCA-MT	HQ.05.0.21.01987-4		
8.	AQUA-80	HQ.05.0.21.01987-13		
9.	VIO-OMO	HQ.05.0.21.01987-17		
10.	HI-BIND	HQ.05.0.21.01987-19		
11.	NIO-7500	HQ.05.0.21.01987-15		
12.	W 99	HQ.05.0.21.01987-20		
13.	Z 99	HQ.05.0.21.01987-22		
14.	HI-OXYGEN	HQ.05.0.21.01987-23		
15.	THIO-EDTA	HQ.05.0.21.01987-25		
16.	POLY-THIO	HQ.05.0.21.01987-28		
17.	DRT-NEW	HQ.05.0.21.01987-30		
18.	ANTI-AGA	HQ.05.0.21.01987-31		
19.	ST-99	HQ.05.0.21.01987-37		
20.	THIO-EDKA	HQ.05.0.21.01987-27		



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ/SK 0041 ban hành tại Quyết định số: 2479/QĐ-
TTKN ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban độc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	BAC PURE	Số 15 Nguyễn Văn Cự, khu phố 29, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-32- 1:2019/BNNPTNT
2.	NITRO BAC		
3.	BZ 247		
4.	CRT		
5.	VIRO-KILL		
6.	BKC 79		
7.	YUCCA PRO		



Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ.05.0.21.01986 ban hành tại Quyết định số: 2479/QĐ-TTKN ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Số HQ	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	BIO-MEN	HQ.05.0.21.01986-18	Số 15 Nguyễn Văn Cự, khu phố 29, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
2.	DAI-TRIM	HQ.05.0.21.01986-23		
3.	VIO-C30	HQ.05.0.21.01986-2		
4.	MEN-C	HQ.05.0.21.01986-4		
5.	HI-PARA	HQ.05.0.21.01986-6		
6.	C-TẠT	HQ.05.0.21.01986-7		
7.	HI-HUFA	HQ.05.0.21.01986-10		
8.	GAN-TOM	HQ.05.0.21.01986-11		
9.	HI-CALCI	HQ.05.0.21.01986-26		
10.	MILK-VITA	HQ.05.0.21.01986-27		
11.	CANXI-IO	HQ.05.0.21.01986-28		
12.	PRE-MIX	HQ.05.0.21.01986-30		
13.	TN- ENTER	HQ.05.0.21.01986-12		
14.	HI-PROTEIN	HQ.05.0.21.01986-13		
15.	VIO-REX	HQ.05.0.21.01986-15		



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Giấy chứng nhận số HQ 3K.0040 ban hành tại Quyết định số: 2479/QĐ-
TTKN ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm,
Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	BIO MAX	Số 15 Nguyễn Văn Cự, khu phố 29, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	QCVN 02-31-2: 2019/BNNPTNT